

Số: /2023/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12
năm 2020;*

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có
công với cách mạng;*

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 2 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Hải Long